

Số: 188/HD-SNV

Quảng Trị, ngày 04 tháng 4 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Lập và sử dụng các biểu mẫu, tài liệu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (Luật số: 85/QH13);

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2016 của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định các mẫu văn bản trong công tác bầu cử; hướng dẫn về hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, các trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu HĐND;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BNV ngày 01/02/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021;

Để việc lập, sử dụng, quản lý, giao nộp các tài liệu, biên bản, biểu mẫu và một số vấn đề khác trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định và thống nhất trong toàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về nghiệp vụ công tác bầu cử như sau:

Phần 1

LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC BIỂU MẪU

1. Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV (Mẫu số 19/BCĐBQH) và danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (Mẫu số 24/BCĐBHĐND):

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban bầu cử tỉnh in ấn và được chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh, UBND huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) để chuyển cho các Tổ bầu cử.

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện do Phòng Nội vụ tham mưu giúp UBBC cấp huyện in ấn và chuyển cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cùng cấp, UBND cấp xã để chuyển cho các Tổ bầu cử.

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã do UBBC cấp xã in ấn và chuyển cho các Tổ bầu cử. Trường hợp các xã, phường, thị trấn

không tự in ấn được thì đề nghị UBBC cấp huyện in ấn.

Sau khi nhận danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Tổ bầu cử thực hiện niêm yết ở khu vực bỏ phiếu chậm nhất là ngày **02/5/2016 (20 ngày trước ngày bầu cử)**.

Về địa điểm niêm yết: Mỗi khu vực bỏ phiếu niêm yết 2 đến 3 điểm, chọn những nơi công cộng, tập trung đông người dân để niêm yết.

Ngoài việc niêm yết tại những nơi theo quy định, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và Tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan hữu quan sử dụng Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND các cấp để thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện phát thanh, truyền thanh, truyền hình; tuyên truyền, thông tin tại các cuộc họp, hội nghị để cử tri và nhân dân biết, tìm hiểu.

2. Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội (Mẫu số 3/BCĐBQH), tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND các cấp (Mẫu số 7/BCĐBHĐND):

- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh do Ủy ban bầu cử tỉnh in ấn và được chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh để chuyển cho các Tổ bầu cử thực hiện niêm yết tại các khu vực bỏ phiếu cùng với danh sách những người ứng cử. Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố giúp Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND nhận tại Sở Nội vụ để chuyển cho UBND các xã, phường, thị trấn. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức niêm yết tại UBND cấp xã và chuyển cho các Tổ bầu cử để niêm yết tại khu vực bỏ phiếu.

- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện do UBND cấp huyện in trên giấy A4 và chuyển cho UBND cấp xã để chuyển cho các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện niêm yết tại khu vực bỏ phiếu.

- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã do UBND cấp xã in trên giấy A4 và chuyển cho Ủy ban bầu cử cấp xã để chuyển cho các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện niêm yết tại khu vực bỏ phiếu.

Số lượng tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, đại biểu HĐND tỉnh cấp về Tổ bầu cử 6 bản/1 người ứng cử, UBND cấp xã 6 bản/1 người ứng cử, UBND cấp huyện 30 bản/1 người ứng cử.

Số lượng tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã cấp về Tổ bầu cử 6 bản/1 người ứng cử, UBND cấp xã 6 bản/1 người ứng cử.

Ngoài việc dùng để niêm yết tại những nơi theo quy định, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và Tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan chức năng sử dụng Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp để thông tin, tuyên truyền trên phương tiện phát thanh, truyền thanh, truyền hình; phổ biến tại các cuộc họp, hội nghị ... để cử tri và nhân dân biết, tìm hiểu.

Thực hiện việc niêm yết chậm nhất là ngày 02/5/2016.

3. Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội: (Mẫu số 14/BCĐBQH), Phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp (Mẫu số 15, 16, 17/BCĐBHĐND).

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV do Ủy ban bầu cử tỉnh in trên giấy nền màu hồng nhạt, chữ màu đen.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh do Ủy ban bầu cử tỉnh in trên giấy nền màu xanh nhạt, chữ màu đen.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện do Ủy ban bầu cử cấp huyện in trên giấy nền màu xanh dương, chữ màu đen (Sở Nội vụ chuyển mẫu giấy cho Phòng Nội vụ).

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã do Ủy ban bầu cử cấp xã in trên giấy nền màu vàng, chữ màu đen (Sở Nội vụ chuyển mẫu giấy cho Phòng Nội vụ để chuyển cho các xã, phường, thị trấn).

Phiếu bầu cử phải ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định. Phần ghi họ tên trong phiếu bầu phải thực hiện xếp tên theo thứ tự A, B, C... Họ tên mỗi người ứng cử ghi ở một dòng riêng. Đằng trước họ tên có từ “Ông” hoặc “Bà” tương ứng với từng người ứng cử.

Phiếu bầu cử phải được đóng dấu của Tổ bầu cử vào mặt trước ở *góc phía trên bên trái phiếu bầu cử* trước khi giao cho cử tri thực hiện quyền bầu cử.

4. Lập Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (mẫu số 31/BCĐBQH& BCĐBHĐND)

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê, lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 dưới sự chứng kiến của hai cử tri biết chữ, có uy tín trong nhân dân ở địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp ở khu vực bỏ phiếu đó.

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hồng theo từng loại phiếu bầu (phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã).

Biên bản này được lập thành 06 bản và gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh đã được niêm phong).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện đã được niêm phong).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã đã được niêm phong).

+ 02 bản gửi Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực UBTWMTTQ xã, phường, thị trấn.

5. Kiểm phiếu, thống kê kết quả và lập biên bản kết quả kiểm phiếu (Mẫu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Mẫu số 20/BCĐBQH; Mẫu số 25/BCĐBHĐND)

a) Kiểm phiếu:

Kiểm phiếu là khâu quan trọng nhất để xác định kết quả bầu cử và được tiến hành theo quy định tại các **Điều 73, 74, 75 và 76** của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; các **Điều 11 và 12** Thông tư số 02/2016/TT-BNV ngày 01/02/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Việc kiểm phiếu phải tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Mở hòm phiếu: Sau khi lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và niêm phong số phiếu bầu không sử dụng, số phiếu bầu gạch hỏng theo điểm 4 hướng dẫn này, Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành kiểm phiếu.

Bước 2: Phân loại phiếu bầu và kiểm kê phiếu bầu: Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu theo màu phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (màu hồng nhạt), phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (màu xanh nhạt), phiếu bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện (màu xanh dương), phiếu bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã (màu vàng); kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu kiểm phiếu.

Lưu ý: Tổng số phiếu thu vào của từng loại phiếu bầu phải bằng hoặc ít hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào của mỗi loại phiếu bầu nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào của mỗi loại phiếu bầu nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền của Ban bầu cử thì phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

Bước 3: Xác định phiếu không hợp lệ: Việc xác định phiếu không hợp lệ theo quy định tại Điều 74 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, cụ thể những phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa

các tên ghi trên phiếu bầu.

Sau khi xác định số phiếu không hợp lệ, Tổ bầu cử phân loại thành phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ, kiểm tra số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ để ghi vào Biên bản kết quả kiểm phiếu.

Bước 4: Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử:

Việc kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ được phân ra từng loại: Phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu, phiếu bầu 4 đại biểu, phiếu bầu 5 đại biểu.

Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu (Phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu, phiếu bầu 4 đại biểu, phiếu bầu 5 đại biểu) để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân thành 4 nhóm: Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Mỗi nhóm phân công ít nhất 3 người kiểm phiếu, gồm: 01 người đọc, 01 người ghi, 01 người kiểm tra lại việc đọc và ghi. Tiến hành kiểm phiếu theo từng loại (Phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu, phiếu bầu 4 đại biểu, phiếu bầu 5 đại biểu) đối với các ứng cử viên.

Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tùy theo kinh nghiệm của các Tổ bầu cử để lựa chọn cách ghi đảm bảo chính xác. Có thể tham khảo thực hiện cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và 01 đường chéo, cứ 5 phiếu tạo thành 01 hình \square , sau đó tính số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

Đối với những khu vực bỏ phiếu có đông cử tri, để việc kiểm phiếu được tiến hành nhanh, kịp thời, bước 3 có thể tiến hành đồng thời với việc phân loại phiếu (Phiếu bầu 1 đại biểu, phiếu bầu 2 đại biểu, phiếu bầu 3 đại biểu, phiếu bầu 4 đại biểu, phiếu bầu 5 đại biểu) của bước 4.

b) Thống kê kết quả kiểm phiếu vào Biểu thống kê kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Sau khi kiểm phiếu xong, các nhóm tiến hành thống kê kết quả kiểm phiếu của từng cấp vào mẫu thống kê (mỗi cấp 02 bản). Tổ trưởng, tổ phó và thư ký kiểm tra tính chính xác của các số liệu trên mẫu thống kê trước khi ghi vào Biên bản kết quả kiểm phiếu (Mẫu số 20/BCĐBQH, mẫu số 25/BCĐBHĐND)

- Cách kiểm tra tính chính xác số liệu trên mẫu thống kê:

Cộng số phiếu bầu của từng đại biểu tại các cột 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 mà bằng $[(\text{cột } 11) \times 1] + [(\text{cột } 12) \times 2] + [(\text{cột } 13) \times 3] + [(\text{cột } 14) \times 4] + [(\text{cột } 15) \times 5]$ là kết quả đúng. Nếu phép tính trên không bằng nhau thì coi như việc kiểm phiếu sai. Khi đó ta chỉ cần kiểm lại từng loại phiếu tại các cột trên bằng cách kiểm tra lại theo thứ tự kết quả kiểm phiếu từng loại phiếu của từng ứng cử viên như sau:

+ Phiếu bầu cho các ứng cử viên ở loại phiếu bầu 1 đại biểu (cột 11) = (Số phiếu bầu 1 đại biểu \times 1). Ví dụ: Có 50 phiếu bầu 1 đại biểu = 50 phiếu bầu cho các

ứng cử viên (50 x 1).

+ Phiếu bầu cho các ứng cử viên ở loại phiếu bầu 2 đại biểu (cột 12) = (Số phiếu bầu 2 đại biểu x 2). Ví dụ: Có 50 phiếu bầu 2 đại biểu = 100 phiếu bầu cho các ứng cử viên (50 x 2).

+ Phiếu bầu cho các ứng cử viên ở loại phiếu bầu 3 đại biểu (cột 13) = (Số phiếu bầu 3 đại biểu x 3). Ví dụ: Có 50 phiếu bầu 3 đại biểu = 150 phiếu bầu cho các ứng cử viên (50 x 3).

+ Phiếu bầu cho các ứng cử viên ở loại phiếu bầu 4 đại biểu (cột 14) = (Số phiếu bầu 4 đại biểu x 4). Ví dụ: Có 50 phiếu bầu 4 đại biểu = 200 phiếu bầu cho các ứng cử viên (50 x 4).

+ Phiếu bầu cho các ứng cử viên ở loại phiếu bầu 5 đại biểu (cột 15) = (Số phiếu bầu 5 đại biểu x 5). Ví dụ: Có 50 phiếu bầu 5 đại biểu = 250 phiếu bầu cho các ứng cử viên (50 x 5).

Nếu loại phiếu nào cho kết quả không đúng như trên chứng tỏ loại phiếu đó có sự nhầm lẫn, ta chỉ cần kiểm tra lại loại phiếu đó, không cần phải kiểm tra toàn bộ phiếu bầu. Việc kiểm tra được thực hiện theo thứ tự: phiếu bầu 01 đại biểu, nếu không sai thì mới kiểm tra sang phiếu bầu 02 đại biểu... cho đến khi phát hiện ra sai sót, nhầm lẫn.

Biểu thống kê kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 dùng chung cho Tổ bầu cử, xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thị xã và Ban bầu cử. Sở Nội vụ in ấn Biểu thống kê kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 để chuyên cho Tổ bầu cử. Đối với xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, thị xã và Ban bầu cử lập biểu này trên máy vi tính (Sở Nội vụ cung cấp mẫu biểu).

Biểu thống kê do Tổ bầu cử lập có số lượng như sau:

- 02 bản thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội; 01 bản gửi Ban bầu cử Quốc hội (qua Tổ chuyên viên giúp việc ở huyện); 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn.

- 02 bản thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh; 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (qua thành viên được phân công tổng hợp, thư ký của Ban bầu cử tỉnh); 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn.

- 02 bản thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện; 01 bản gửi Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện; 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn.

- 02 bản thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; 01 bản gửi Ủy ban bầu cử cấp xã; 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn.

c. Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND của Tổ bầu cử (mẫu số 20/BCĐBQH, mẫu số 25/BCĐBHĐND)

Sau khi tiến hành kiểm tra kết quả kiểm phiếu đã được tập hợp trong biểu thống kê, Tổ bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu từ những thông tin đã được ghi trong mẫu thống kê có chữ ký của Tổ trưởng, tổ phó, thư ký và 02 cử tri mời

chứng kiến.

Biên bản kiểm phiếu mỗi cấp bầu cử được Tổ bầu cử lập thành 03 bản và được gửi:

+ 1 bản gửi Ban bầu cử (Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội gửi qua Tổ chuyên viên giúp việc tại UBND các huyện, thị xã, thành phố; Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện gửi qua thành viên được phân công làm tổng hợp, thư ký của Ban bầu cử cùng cấp).

+ 2 bản gửi Ủy ban nhân dân, Ban TTUBMTTQVN xã, phường, thị trấn.

6. Thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 ở các xã, phường, thị trấn và các huyện, thành phố, thị xã.

a) Ở xã, phường, thị trấn:

Sau khi nhận được biên bản kiểm phiếu cùng biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 do Tổ bầu cử chuyển đến. UBND xã, phường, thị trấn tiến hành kiểm tra tính chính xác của biên bản kiểm phiếu và biểu thống kê của từng Tổ bầu cử, tiến hành lập biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn. Biểu này được làm trên máy vi tính do Sở Nội vụ chuyển xuống, mỗi cấp bầu cử 02 bản:

- 1 bản gửi Ban bầu cử ĐBQH, Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh, Ban bầu cử ĐBHĐND cấp huyện (qua Tổ chuyên viên giúp việc hoặc thành viên Ban bầu cử được phân công làm nhiệm vụ tổng hợp, thư ký).

- 1 bản gửi UBND huyện, thành phố, thị xã (qua Phòng Nội vụ hoặc Tổ giúp việc Ban bầu cử đại biểu Quốc hội để tổng hợp)

b) Ở huyện, thành phố, thị xã:

Sau khi nhận được biểu thống kê của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, Phòng Nội vụ huyện, thành phố, thị xã hoặc Tổ giúp việc Ban bầu cử đại biểu Quốc hội để tổng hợp tổng hợp, lập biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, mỗi cấp 02 bản để chuyển cho Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội), Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (biểu thống kê kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh) và Sở Nội vụ.

7. Lập Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND ở đơn vị bầu cử (mẫu số 21/BCĐBQH, mẫu số 26/BCĐBHĐND):

Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử nào do Ban bầu cử ở đơn vị đó lập. Sở Nội vụ in ấn mẫu biên bản để chuyển cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện lập biên bản trên máy vi tính.

Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh, để việc lập biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử chính xác, trên cơ sở tổng hợp của các xã, phường, thị trấn, Tổ chuyên viên giúp việc hoặc thành viên được phân công làm tổng hợp, thư ký Ban bầu cử ở mỗi huyện, thị xã, thành phố cần kiểm tra đối chiếu

việc tổng hợp Thống kê kết quả bầu cử của các xã phường, thị trấn, với Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử nhằm đảm bảo chính xác trước khi tiến hành tổng hợp của các xã trong toàn huyện, thị xã, thành phố để chuyển về Ban bầu cử tổng hợp kết quả và lập Biên bản xác định kết quả bầu cử.

Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội được lập thành 03 bản và được gửi đến:

- Hội đồng bầu cử Quốc gia (chuyển qua Sở Nội vụ).
- Ủy ban bầu cử tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh.

Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp được lập thành 04 bản và được chuyển đến:

- Ủy ban bầu cử cùng cấp;
- Thường trực HĐND cùng cấp;
- UBND và Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cùng cấp.

Riêng 7 huyện và 13 phường thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND thì lập thành 03 bản và gửi: Ủy ban bầu cử cùng cấp, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp.

Đối với bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, các đơn vị bầu cử chỉ có 01 khu vực bỏ phiếu, sau khi lập biên bản kết quả kiểm phiếu thì đồng thời tiến hành luôn việc lập biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

8. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của Ủy ban bầu cử tỉnh (mẫu số 22/BCĐBQH)

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của Ủy ban bầu cử (Mẫu số 7/BCĐBQH) do Ủy ban bầu cử tỉnh lập trên cơ sở Biên bản xác định kết quả bầu cử và Thống kê kết quả cuộc bầu cử của các Ban bầu cử gửi đến. Sau khi kiểm tra chính xác các số liệu, Ủy ban bầu cử sẽ tiến hành lập Biên bản xác định kết quả bầu cử và được lập thành 05 bản để gửi đến các tổ chức sau:

- + 01 bản gửi Hội đồng bầu cử quốc gia;
- + 01 bản gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- + 01 bản gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- + 01 bản gửi Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- + 01 bản gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

9. Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV (mẫu số 23/BCĐBQH).

Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV do Ban bầu cử lập ở đơn vị bầu cử lập và gửi cùng với Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử.

10. Biên bản Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của Ủy ban bầu cử (Mẫu số 27/BCĐBHĐND): Dùng cho cả 3 cấp do Ủy ban bầu cử lập trên máy vi tính theo mẫu của Sở Nội vụ chuyển xuống. Trên cơ sở Biên bản xác định kết quả của Ban bầu cử và thống kê kết quả bầu cử của các Ban bầu cử đại biểu HĐND

chuyển đến. Sau khi kiểm tra chính xác, Ủy ban bầu cử tiến hành lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử. Biên bản lập thành 06 bản gửi đến:

Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã:

+ 02 bản gửi HĐND cùng cấp và HĐND cấp trên trực tiếp;

+ 02 bản gửi UBNDTTQ cùng cấp và UBNDTTQ cấp trên trực tiếp.

+ 02 bản gửi UBND cùng cấp và UBND cấp trên trực tiếp.

Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND tỉnh:

+ 01 bản gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ 01 bản gửi Chính phủ;

+ 01 bản gửi Ủy ban TWMTTQVN;

+ 03 bản gửi Thường trực HĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;

11. Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND các cấp (Mẫu số 28/BCĐBHĐND):

Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND các cấp do Ủy ban bầu cử ở từng cấp lập trên máy vi tính theo mẫu của Sở Nội vụ chuyển xuống và gửi đến các cơ quan cùng với Biên bản Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của Ủy ban bầu cử (mẫu số 27/BCĐBHĐND), Số lượng 06 bản.

12. Tổng hợp kết quả bầu cử ĐBHNĐ (mẫu số 29/BCĐB HNĐ):

Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HNĐ dùng cho tổng hợp kết quả bầu cử ĐB HNĐ các cấp và do Ủy ban bầu cử ở từng cấp lập trên máy vi tính sau khi tổng hợp kết quả từ Tổ bầu cử, Ban bầu cử và được gửi kèm theo Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HNĐ của Ủy ban bầu cử.

Phần II

GIAO NỘP SẢN PHẨM LÊN CẤP TRÊN

1. Tổ bầu cử nộp lên xã, phường, thị trấn và các tổ chức phụ trách bầu cử :

a) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HNĐ các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (mẫu số 31/BCĐBQH&BCĐBHĐND) 6 bản gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐBQH cùng với phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng đã được niêm phong đóng dấu có chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử (nộp về Sở Nội vụ).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐBHNĐ tỉnh cùng với phiếu bầu cử đại biểu HNĐ tỉnh chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng đã được niêm phong đóng dấu có chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử (nộp về Sở Nội vụ).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐBHNĐ cấp huyện cùng với phiếu bầu cử đại biểu HNĐ cấp huyện chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng đã được niêm phong đóng dấu có chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử (nộp về Phòng Nội vụ).

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐB HĐND cấp xã cùng với phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hồng đã được niêm phong đóng dấu có chữ ký của Tổ trưởng Tổ bầu cử (nộp về Văn phòng UBND cấp xã).

+ 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn.

+ 01 bản gửi Ban TTUBMTTQ cấp xã.

b). Biên bản kết quả kiểm phiếu:

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử ĐBQH (mẫu số 20/BCĐBQH) 3 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban Bầu cử ĐBQH.

+ 01 bản gửi UBND cấp xã.

+ 01 bản gửi Ban TTUBMTTQ cấp xã.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử ĐB HĐND tỉnh (mẫu số 25/BCĐBHĐND) 3 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban Bầu cử ĐB HĐND tỉnh .

+ 01 bản gửi UBND xã, phường, thị trấn

+ 01 bản gửi Ban TTUBMTTQ cấp xã.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử ĐB HĐND cấp huyện (mẫu số 25/BCĐBHĐND) 3 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐB HĐND cấp huyện .

+ 01 bản gửi UBND cấp xã

+ 01 bản gửi Ban TTUBMTTQ cấp xã.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử ĐB HĐND cấp xã (mẫu số 6/BCĐBHĐND) lập 3 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐB HĐND cấp xã.

+ 01 bản gửi UBND cấp xã.

+ 01 bản gửi Ban TTUBMTTQ cấp xã.

c) Mẫu thống kê kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

- Thống kê bầu cử ĐBQH 02 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐBQH.

+ 01 bản gửi UBND cấp xã

- Thống kê bầu cử ĐB HĐND tỉnh 02 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐB HĐND tỉnh .

+ 01 bản gửi UBND cấp xã.

- Thống kê bầu cử ĐB HĐND cấp huyện 02 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ban bầu cử ĐB HĐND cấp huyện .

+ 01 bản gửi UBND cấp xã.

- Thống kê bầu cử ĐB HĐND cấp xã 02 bản, gửi:

+ 01 bản gửi Ủy ban bầu cử ĐB HĐND cấp xã.

+ 01 bản gửi UBND cấp xã.

2. UBND xã nộp lên huyện, thị xã, thành phố và Ban bầu cử ĐBQH, Ban bầu cử ĐBHĐND:

a) Mẫu thống kê kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (qua Tổ chuyên viên giúp việc hoặc thành viên được phân công tổng hợp, thư ký của Ban bầu cử).

Mẫu Thống kê do UBND cấp xã lập trên cơ sở thống kê kết quả từ các Tổ bầu cử gửi:

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBQH gửi Ban Bầu cử ĐBQH.

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND tỉnh gửi Ban Bầu cử ĐBHĐND tỉnh.

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp huyện gửi Ban bầu cử ĐBHĐND cấp huyện.

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp xã gửi UBND huyện, thành phố, thị xã (qua Phòng Nội vụ)

b) Mẫu tổng hợp kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016- 2021 (Mẫu 29/BCĐBHĐND) 02 bản (qua Phòng Nội vụ).

c) 04 Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của Ủy ban bầu cử cấp xã (Mẫu số 27/BCĐBHĐND) (gửi qua Phòng Nội vụ), gồm: 01 bản gửi Thường trực HĐND (đối với TP Đông Hà, TX Quảng Trị và huyện đảo Côn Cỏ), 01 bản lưu tại Phòng Nội vụ để chuyển cho Thường trực HĐND khóa mới (đối với các huyện thí điểm không tổ chức HĐND); 01 bản gửi UBND; 01 bản gửi UBMTTQ cấp huyện; 01 bản để huyện gửi Sở Nội vụ.

d) 04 Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 28/BCĐBHĐND) (gửi qua Phòng Nội vụ), gồm: 01 bản gửi Thường trực HĐND (đối với TP Đông Hà, TX Quảng Trị và huyện đảo Côn Cỏ), 01 bản lưu tại Phòng Nội vụ để chuyển cho Thường trực HĐND khóa mới (đối với các huyện thí điểm không tổ chức HĐND); 01 bản gửi UBND; 01 bản gửi UBMTTQ cấp huyện; 01 bản để huyện gửi Sở Nội vụ.

3. UBND huyện gửi về Ban bầu cử:

a) Ban bầu cử ĐBQH (qua Tổ chuyên viên giúp việc):

+ 01 Mẫu thống kê kết quả bầu cử ĐBQH của các xã trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

b. Ban bầu cử HĐND tỉnh (qua thành viên được phân công tổng hợp, thư ký của Ban bầu cử):

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND tỉnh của các xã, phường, thị trấn trong đơn vị bầu cử.

4. UBND huyện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ):

+ 01 Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND của Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã (Mẫu số 27/BCĐBHĐND) kèm theo danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã.

+ 01 Mẫu thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp huyện.

+ 01 Mẫu thống kê kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp xã thuộc huyện, thành phố,

thị xã.

+ 01 Mẫu tổng hợp kết quả cuộc bầu cử ĐBHHĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2011- 2016 (*mẫu số 29/BCĐBHHĐND*) (cấp huyện 01 bản, cấp xã 01 bản).

5. Ban bầu cử gửi về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*):

a. Ban bầu cử ĐBQH :

+ 01 Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HHĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (*mẫu số 31/BCĐBQH&BCĐBHHĐND*);

+ 01 Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử (*mẫu số 20/BCĐBQH*) Kèm theo thống kê của các tổ;

+ 01 Mẫu thống kê kết quả bầu cử ĐBQH của các huyện, thành phố, thị xã trong đơn vị bầu cử (Kèm thống kê của các xã, phường, thị trấn).

+ 03 Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử (*mẫu số 21/BCĐBQH*).

+ 03 Bản Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV tại Đơn vị bầu cử (*mẫu số 23/BCĐBQH*).

b. Ban bầu cử HHĐND tỉnh:

+ 01 Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HHĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (*mẫu số 31/BCĐBQH&BCĐBHHĐND*);

+ 01 Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử ĐBHHĐND tỉnh (*mẫu số 25/BCĐBHHĐND*) Kèm theo thống kê của các tổ;

+ 01 bản Thống kê kết quả bầu cử ĐBHHĐND tỉnh của các xã trong đơn vị bầu cử (Kèm thống kê của các xã, phường, thị trấn).

+ 04 Biên Bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử ĐBHHĐND tỉnh (*mẫu số 26/BCĐBHHĐND*).

+ 04 Danh sách những người trúng cử đại biểu HHĐND tỉnh tại Đơn vị bầu cử (*Mẫu số 28/BCĐBHHĐND*).

6. Ủy Ban bầu cử tỉnh nộp lên các cơ quan Trung ương và các các đơn vị có liên quan:

a. Đối bầu cử ĐBQH:

- *Gửi cho Hội đồng bầu cử Quốc gia:*

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử (*mẫu số 21/BCĐBQH*).

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh (*mẫu số 22/BCĐBQH*).

+ Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV tại tỉnh Quảng Trị (*mẫu số 23/BCĐBQH*).

- *Gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban Trung ương MTTQVN:*

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh (*mẫu số 22/BCĐBQH*).

+ Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV tại tỉnh Quảng Trị (mẫu số 23/BCĐBQH).

- Gửi Ủy ban MTTQVN tỉnh:

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử (mẫu số 21/BCĐBQH).

+ Biên bản xác định kết quả bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh (mẫu số 22/BCĐBQH).

+ Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV tại tỉnh Quảng Trị (mẫu số 23/BCĐBQH).

b. Đối với bầu cử Đại biểu HĐND (gồm cấp tỉnh và tổng hợp 3 cấp):

+ 06 Biên bản Tổng kết cuộc bầu cử ĐB HĐND tỉnh (Mẫu số 27/BCĐBHĐND) gửi: UBND tỉnh, Chính phủ, UBTVQH, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN tỉnh.

+ 06 bản Danh sách những người trúng cử ĐB HĐND tỉnh (Mẫu số 28/BCĐBHĐND) gửi: UBND tỉnh, Chính phủ, UBTVQH, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN tỉnh.

+ 06 bản Tổng hợp kết quả bầu cử ĐB HĐND tỉnh (Mẫu số 29/BCĐBHĐND) gửi: UBND tỉnh, Chính phủ, UBTVQH, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN tỉnh.

+ 06 bản Tổng hợp kết quả bầu cử ĐB HĐND 3 cấp (Mẫu số 29/BCĐBHĐND) gửi: UBND tỉnh, Chính phủ, UBTVQH, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN tỉnh.

Phần III

MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu và tổ chức bỏ phiếu:

- Các Tổ bầu cử căn cứ Mẫu ma kết phòng bỏ phiếu (mẫu số 1 và mẫu số 2) ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BNV ngày 01/02/2016 của Bộ Nội vụ (đã in sẵn) để bố trí và trang trí phòng bỏ phiếu cho phù hợp. Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm, thuận lợi cho cử tri đi bầu cử; có đầy đủ bàn ghế, bút và các vật dụng cần thiết phục vụ cho việc bầu cử; có niêm yết danh sách cử tri, danh sách và tiêu sử những người ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử cần được phân công rõ nhiệm vụ, thực hiện đúng chức trách và phải đeo phù hiệu theo quy định.

- Việc khai mạc và kết thúc ngày bầu cử phải được tiến hành đúng theo thể thức quy định.

- Khi cử tri vào Phòng bỏ phiếu, nhân viên Tổ bầu cử phải hướng dẫn cho cử tri nắm vững trình tự bầu cử, gồm: Đến bàn nhận phiếu bầu, xuất trình thẻ cử tri để nhân viên Tổ bầu cử đối chiếu với Danh sách cử tri, đánh dấu vào Danh sách cử tri và phát phiếu bầu, hướng dẫn cử tri vào phòng kín gạch phiếu bầu và bỏ phiếu vào

Hòm phiếu, đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước thẻ cử tri và chuyển trả cho cử tri, nhằm tránh xảy ra khiếu nại, tố cáo việc bỏ phiếu hoặc lợi dụng để bỏ phiếu nhiều lần.

- Trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu, kiểm phiếu thì Tổ bầu cử phải lập tức niêm phong Hòm phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử biết, đồng thời có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục.

2. Hòm phiếu :

Hòm phiếu được sử dụng chung cho bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, mỗi khu vực bỏ phiếu có hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ.

UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn chuẩn bị hòm phiếu: Đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu hiện có nhưng phải bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch, đẹp, phía mặt trước hòm phiếu có dán Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”.

- Về kích thước hòm phiếu:

+ Hòm phiếu chính: Kích thước tùy theo số lượng cử tri ở từng khu vực bỏ phiếu, UBND cấp xã quyết định đóng hòm phiếu bảo đảm kích thước đủ để bỏ phiếu bầu và không nhỏ hơn hòm phiếu có kích thước: Cao 50cm, rộng 40cm x 40cm. Hòm phiếu được đóng bằng gỗ không bị mối, mọt hoặc nhôm kính; có khóa.

+ Hòm phiếu phụ: Kích thước thống nhất chung: Cao 35cm, rộng 30cm x 30cm. Hòm phiếu phụ được đóng bằng gỗ không bị mối, mọt hoặc nhôm kính; có khóa.

Sau cuộc bầu cử, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cất giữ và bảo quản hòm phiếu để sử dụng cho các cuộc bầu cử lần sau.

3. Dấu các tổ chức bầu cử: Gồm các loại dấu:

- Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban bầu cử huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn.

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Ban bầu cử ĐBHNND tỉnh, Ban bầu cử ĐBHNND cấp huyện, Ban bầu cử ĐBHNND cấp xã.

- Tổ bầu cử.

- Dấu "Đã bỏ phiếu".

Các dấu trên được Ủy ban bầu cử tỉnh giao Sở Nội vụ khắc dấu theo quy định và giao về cho UBND (Phòng Nội vụ) các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức phụ trách bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố sau khi tiếp nhận, giao cho các tổ chức phụ trách bầu cử trên địa bàn và UBND các xã, phường, thị trấn như sau:

- Phòng Nội vụ giao cho các tổ chức phụ trách bầu cử ở huyện, thành phố, thị xã các loại dấu sau: Dấu Ủy ban bầu cử cấp huyện, dấu Ban bầu cử ĐBHNND tỉnh của đơn vị bầu cử đại biểu HNND tỉnh thuộc địa bàn huyện, thành phố, thị xã và dấu Ban bầu cử đại biểu HNND cấp huyện.

- Phòng Nội vụ giao cho UBND cấp xã để UBND cấp xã chuyển cho các tổ chức phụ trách bầu cử ở cấp xã các loại dấu sau: Dấu Ủy ban bầu cử cấp xã, dấu Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, dấu Tổ bầu cử và dấu “Đã bỏ phiếu”.

Sau khi Ủy ban bầu cử các cấp Tổng kết cuộc bầu cử. Các tổ chức phụ trách bầu cử tiến hành nộp các loại con dấu như sau:

- Dấu Tổ bầu cử, dấu Đã bỏ phiếu và dấu Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã:

Tổ trưởng Tổ bầu cử, Trưởng Ban bầu cử ĐBHĐND cấp xã nộp về UBND xã, cùng với dấu Ủy ban bầu cử xã. UBND xã có trách nhiệm tiếp nhận và làm Giấy giao nhận dấu, sau đó nộp về phòng Nội vụ huyện, TP, TX. Văn bản lập thành 3 bản có xác nhận của UBND xã: 1 bản giao cho người nộp, 1 bản gửi Phòng Nội vụ, 1 bản lưu tại UBND xã.

- Dấu Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, do Trưởng Ban bầu cử huyện nộp tại Phòng Nội vụ huyện.

Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận dấu UBBC cấp huyện, cấp xã, dấu Ban bầu cử cấp huyện, cấp xã, dấu Tổ bầu cử, dấu Đã bỏ phiếu để nộp lại Sở Nội vụ (tại Phòng XDCQ và CTTN). Sở nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, làm Giấy giao nhận dấu.

- Dấu Ban bầu cử đại biểu Quốc hội do Trưởng ban nhận tại Sở Nội vụ và sau khi kết thúc cuộc bầu cử nộp lại Sở Nội vụ. Dấu Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh, do các Ban bầu cử nộp tại Sở Nội vụ (tại phòng XDCQ và CTTN). Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, làm Giấy giao nhận dấu.

Sở Nội vụ có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản các loại con dấu để sử dụng cho các cuộc bầu cử tiếp theo.

Trên đây là một số vấn đề nghiệp vụ cụ thể về sử dụng, quản lý và giao nộp các tài liệu, biên bản, biểu mẫu và một số vấn đề khác trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ tỉnh để phối hợp nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban BCĐB Quốc hội;
- Ban BCĐB HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ CV giúp việc của UBBC tỉnh;
- Lưu VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc An